

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2021**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300429492 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 02/4/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 19/8/2019.
- Vốn điều lệ: 175.222.840.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm tỷ hai trăm hai mươi hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 175.222.840.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm tỷ hai trăm hai mươi hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).
- Địa chỉ: Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0255.3612468
- Số fax: 0255.3612469
- Website: [www.pvbuilding.com.vn](http://www.pvbuilding.com.vn)
- Mã cổ phiếu: PBT

***Quá trình hình thành và phát triển:***

Ngày 28/3/2009, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (PV Building) đã được tổ chức; thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ngày 02/4/2009, Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4300429492 với mức vốn điều lệ là 55 tỷ đồng do 03 cổ đông sáng lập gồm:

- + Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC): 40%
- + Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco): 30%



*Handwritten signature*

+ Công ty TNHH MTV Lọc - Hoá dầu Bình Sơn (BSR): 30%

Hoạt động kinh doanh giai đoạn đầu của Công ty là quản lý, kinh doanh nhà và cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho BSR.

Thực hiện Nghị quyết số 4275/NQ-DKVN ngày 17/8/2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) về việc chuyển nhượng cổ phần của PVC tại PV Building cho BSR; được sự thống nhất giữa PVN và tỉnh Quảng Ngãi, Công ty đã chuyển đổi cơ cấu vốn và cổ đông (BSR chiếm 60%, Petrosetco chiếm 30% và Nhà khách Cẩm Thành trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi chiếm 10%) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300429492 thay đổi lần 03 ngày 02/9/2010.

Ngày 29/4/2011, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Dầu khí Bình Sơn (BSR-GS).

Ngày 08/9/2011, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (PV Building).

Ngày 11/9/2013, Công ty thay đổi cơ cấu cổ đông và tỉ lệ góp vốn (BSR chiếm 88,95%, Nhà khách Cẩm Thành chiếm 10% và người lao động trong Công ty chiếm 1,05%).

Ngày 22/01/2014, Công ty tăng vốn điều lệ từ 55 tỷ đồng lên 175 tỷ đồng, thay đổi tỉ lệ góp vốn (BSR chiếm 96,53%, Nhà khách Cẩm Thành chiếm 3,14% và người lao động trong Công ty chiếm 0,33% vốn điều lệ).

Ngày 28/7/2016, Cổ đông BSR thoái vốn tại PV Building, tỉ lệ góp vốn thay đổi như sau: BSR chiếm 83,26%, Khách sạn Cẩm Thành chiếm 3,14% và nhóm cổ đông cá nhân chiếm 13,60%.

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo văn bản số 1575/UBCK-GSĐC ngày 27/3/2017.

Ngày 28/12/2018, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 835/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của PV Building trên hệ thống giao dịch UPCOM.

Ngày 18/01/2019, Công ty thực hiện phiên giao dịch đầu tiên (cổ phiếu PBT) trên sàn giao dịch UPCOM theo Thông báo số 43/TB-SGDHN ngày 14/01/2019 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì (bao PE, PP).

+ Dịch vụ hậu cần: Quản lý và cho thuê nhà, vận chuyển hành khách, giặt là, cung ứng lao động, vệ sinh công nghiệp và các dịch vụ hậu cần khác.

+ Thương mại: Kinh doanh hạt nhựa PP và các loại vật tư khác.

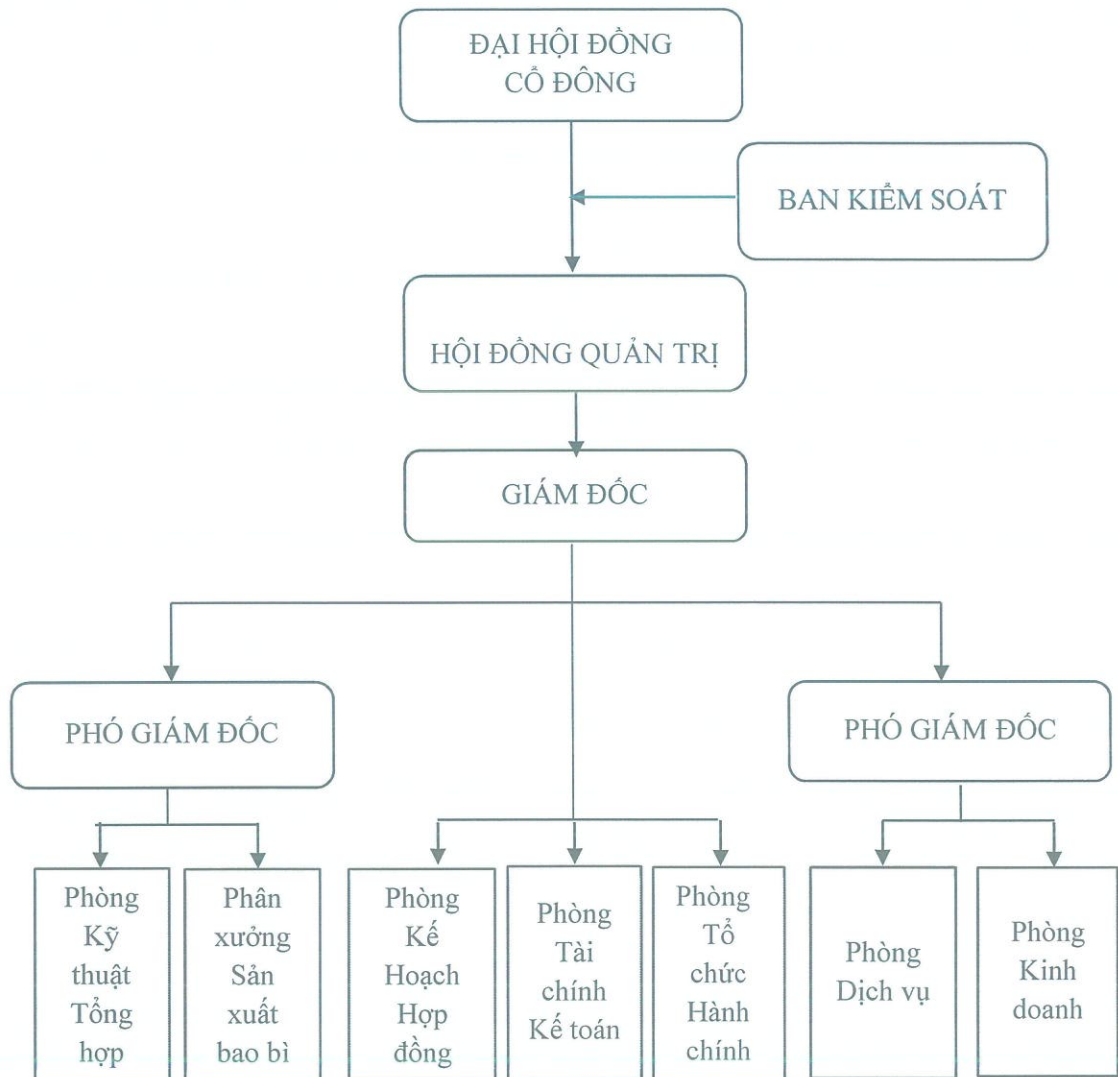
- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh, thành phố trong cả nước.

00  
CC  
CC  
AT  
D  
S

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo mô hình công ty cổ phần gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Sơ đồ tổ chức:



- Các công ty con, công ty liên kết: *Không có.*

### 4. Định hướng phát triển

- Sứ mệnh:

- + Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- + Là nhà cung cấp được lựa chọn và đáng tin cậy nhất của khách hàng trong việc cung cấp các vật tư, dịch vụ hậu cần và cũng là đối tác chính trong khâu tiêu thụ các sản phẩm đầu ra dựa trên sự chuyên nghiệp và luôn coi khách hàng là trọng tâm;
- + Tạo dựng cho cán bộ nhân viên có cuộc sống và môi trường làm việc tốt nhất với nhiều cơ hội để phát triển năng lực.

- Tầm nhìn: Là đối tác được lựa chọn và đáng tin cậy nhất cho khách hàng dựa trên sự chuyên nghiệp và luôn coi khách hàng là trọng tâm.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Về sản xuất và kinh doanh sản phẩm bao bì: Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, theo kịp sự phát triển của thị trường sản phẩm trên cơ sở đầu tư đổi mới công nghệ và tối ưu công suất của dây chuyền thiết bị. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, các sản phẩm mà Công ty đang có tiềm năng, lợi thế và sản phẩm thân thiện với môi trường.

+ Về kinh doanh thương mại: Chú trọng triển khai hoạt động Marketing, đẩy mạnh công tác tìm kiếm mở rộng thị trường, tăng quy mô sản lượng tiêu thụ sản phẩm, xây dựng chính sách bán hàng, hạ tầng kho bãi, tối ưu phương tiện vận chuyển, tạo lợi thế cạnh tranh cho Công ty.

+ Về dịch vụ hậu cần: Nâng cao chất lượng dịch vụ, hướng đến các tiêu chuẩn dịch vụ chuyên nghiệp trên cơ sở đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất một cách bài bản.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm; đồng thời tiết kiệm điện năng, giảm chi phí nguyên vật liệu và giảm tác động môi trường. Hướng đến phát triển bền vững, gắn lợi ích doanh nghiệp kèm với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

## 5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế: Trong nền kinh tế nói chung, các yếu tố như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, lạm phát, lãi suất và tỷ giá... của từng giai đoạn tăng trưởng hay suy thoái đều tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Tốc độ tăng trưởng kinh tế biến động sẽ ảnh hưởng gián tiếp thông qua các lĩnh vực như sản xuất bao bì, kinh doanh hạt nhựa... và ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu dùng và sử dụng dịch vụ của Công ty.

- Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu: Trong hoạt động sản xuất bao bì, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành sản phẩm. Tuy nhiên, nguồn nguyên liệu chính phải nhập khẩu nên có nhiều rủi ro về giá do ảnh hưởng của tỷ giá, cước vận chuyển vào thị trường Việt Nam thường kém cạnh tranh hơn các thị trường khác trong khu vực.

- Rủi ro về đầu tư: Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về dịch vụ hậu cần, Công ty phải đầu tư đổi mới trang thiết bị, phương tiện, cơ sở vật chất, kho tàng, bến bãi... với giá trị lớn phải khấu hao/phân bổ trong nhiều năm (nhưng cơ chế hiện tại, Công ty cũng phải đấu thầu), trường hợp không trúng thầu sẽ rất rủi ro cho việc đầu tư.

- Rủi ro về công nghệ: Sản phẩm bao bì nhựa đa dạng về mẫu mã và thay đổi theo yêu cầu của từng khách hàng. Việc thay đổi công nghệ và thiết kế thêm chi tiết máy móc nếu không phù hợp có thể dẫn đến làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh, gây lãng phí.

- Rủi ro tác động của môi trường, thiên tai, dịch bệnh: Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng do tác động của sự biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh. Đặc biệt, dịch bệnh Covid-19 đã và đang ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro gián tiếp từ các yếu tố tác động bất lợi như: sự biến động khó lường của giá dầu thô, sự thay đổi về chính sách (thuế, môi trường, chất lượng...), khoa học công nghệ phát triển ngày càng cao làm cho xu hướng tiêu dùng đổi mới với năng lượng cũng thay đổi, đó là giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch, tăng cường sử dụng năng lượng xanh (điện gió, điện mặt trời...)

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 như sau:

Đvt: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% TH so với KH 2021
1	Tổng doanh thu	540,00	864,45	160%
2	Lợi nhuận trước thuế	16,40	18,21	111%
3	Lợi nhuận sau thuế	14,98	15,93	106%
4	Nộp ngân sách nhà nước	8,93	12,31	138%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Trong năm 2021, mặc dù các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty đều bị ảnh hưởng đáng kể do dịch bệnh Covid-19, số lượng đơn đặt hàng sản xuất bao nông sản giảm mạnh; dịch vụ lưu trú, hậu cần giảm đáng kể, nhưng Ban điều hành Công ty đã nỗ lực tiết giảm chi phí, gia tăng tỷ trọng doanh thu các sản phẩm kinh doanh thương mại đi kèm với tìm kiếm các hợp đồng mới, cùng với các giải pháp tài chính nhằm tăng thêm lợi nhuận cho Công ty. Kết quả thực hiện năm 2021 đã hoàn thành và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Trần Xuân Thu	Giám đốc	5.256.686	104.500	5.361.186	0,596%
2	Huỳnh Việt Cường	Phó giám đốc (Bổ nhiệm 16/7/2021)	-	72.750	72.750	0,415%

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
3	Huỳnh Trịnh Văn	Phó giám đốc (Bổ nhiệm 16/7/2021)	-	1.000	1.000	0,006%

✓ **Ông Trần Xuân Thu - Giám đốc Công ty**

Sinh ngày: 04/6/1980.

Giới tính: Nam

Quê quán: Thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi thường trú: Phường Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Số cổ phần nắm giữ: 104.500 cổ phần phổ thông, tương đương 0,596% vốn điều lệ.

Số cổ phần đại diện: 5.256.686 cổ phần phổ thông, tương đương 30% vốn điều lệ.

✓ **Ông Huỳnh Việt Cường - Phó giám đốc Công ty**

Sinh ngày: 25/01/1979.

Giới tính: Nam

Quê quán: xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Nơi thường trú: 02/21 Ngô Sĩ Liên, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

Số cổ phần nắm giữ: 72.750 cổ phần phổ thông, tương đương 0,415% vốn điều lệ.

✓ **Ông Huỳnh Trịnh Văn - Phó giám đốc Công ty**

Sinh ngày: 01/10/1983.

Giới tính: Nam

Quê quán: Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Nơi thường trú: 182 Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần phổ thông, tương đương 0,006% vốn điều lệ

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Bổ nhiệm ông Huỳnh Việt Cường – Kế toán trưởng Công ty giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty từ ngày 16/7/2021.

- Bổ nhiệm ông Huỳnh Trịnh Văn – Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty từ ngày 16/7/2021.

- Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty đối với ông Huỳnh Việt Cường từ ngày 16/7/2021.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2021 là 321 người (ngày 31/12/2020 là 326 người). Số lao động bình quân trong năm 2021 là 323 người.

- Công ty luôn đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong năm không có tình trạng người lao động nghỉ chờ việc do không có việc làm.

- Chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, các chế độ ốm đau, thai sản theo quy định của Nhà nước; các chế độ phúc lợi khác theo quy định Công ty và Thỏa ước lao động tập thể.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư:

- Về mua sắm tài sản: Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành mua sắm 01 xe Toyota Fortuner với giá trị 1,3 tỷ đồng để phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư tài chính: Bao gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, số dư tại thời điểm cuối năm 2021 là 87,57 tỷ.

#### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	336.241.904.403	234.275.973.870	144%
Doanh thu thuần	859.542.792.679	353.869.055.711	243%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.774.551.089	15.802.335.230	112%
Lợi nhuận khác	433.335.405	795.033.197	55%
Lợi nhuận trước thuế	18.207.886.494	16.597.368.427	110%
Lợi nhuận sau thuế	15.926.762.438	14.495.494.749	110%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6,87%	5,88%	117%

**Ghi chú:** Tỷ lệ trả cổ tức năm 2021 dự kiến 6,87%, tỷ lệ trả cổ tức chính thức sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

## 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2021	Năm 2020
<b>1. Khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,82	3,33
+ Hệ số thanh toán nhanh {(Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn}	Lần	1,62	2,77
<b>2. Cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,43	0,19
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,74	0,23
<b>3. Năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	31,17	10,74
+ Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	3,01	1,54
<b>4. Khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	1,85%	4,10%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân (ROE)	%	8,31%	7,59%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5,58%	6,30%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,07%	4,47%

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## 5.1. Cổ phần

Cổ phần	Số lượng cổ phần	Tỉ lệ (%)
Tổng số cổ phần đang lưu hành	17.522.284	100
Loại cổ phần	Phổ thông	
Cổ phần chuyển nhượng tự do	17.522.284	100
Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	-



### 5.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỉ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>			
	- Tổ chức	02	15.139.284	86,40
	- Cá nhân	131(*)	2.383.000	13,60
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>133</b>	<b>17.522.284</b>	<b>100,00</b>

(\*) Căn cứ theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: 1054/2021-PBT/VSD-ĐK, ngày đăng ký cuối cùng: 30/6/2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

#### - Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỉ lệ (%)
Công ty cổ phần Lộc Hóa dầu Bình Sơn (BSR)	GCN đăng ký doanh nghiệp số 4300378569 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 05/06/2008, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 08/11/2021	Số 208 Đại lộ Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	14.589.284	83,26
Nguyễn Anh Triển	CMND số 201293832 cấp ngày 13/10/2011 tại Công an TP. Đà Nẵng	Tổ 3, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	1.275.000	7,28

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng nguyên vật liệu chính (hạt nhựa PP, HDPE, LLDPE, Phụ gia...) sử dụng sản xuất bao bì trong năm 2021 khoảng 1.700 tấn.

b. Tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm bao bì của tổ chức trong năm là rất thấp (khoảng 1%).

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

#### a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện và xăng dầu dùng vận hành phương tiện vận chuyển hành khách và CBCNV.

- Năm 2021, lượng tiêu thụ điện năng khoảng 2.850.000 Kwh; lượng tiêu thụ xăng E5 và dầu DO khoảng 250.000 lít.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không*

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không*

### 6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

#### a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước Vinaconex Dung Quất.

- Lượng nước sử dụng trong khoảng: 135.000 m<sup>3</sup>/năm

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%

Nguồn nước Công ty sử dụng chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt và chăm sóc cây xanh. Lượng nước dùng để sản xuất bao bì là không đáng kể.

### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lao động của PV Building tính đến 31/12/2021 là 321 người, lao động bình quân là 323 người. Trong đó lao động nữ là 178 người, lao động nam là 143 người. Thu nhập bình quân là 7,41 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty luôn chú trọng đến chính sách, chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn áp dụng các chính sách khác có lợi cho người lao động, được cụ thể hóa bằng việc quy định trong Thỏa ước lao động tập thể như: Hỗ trợ tiền ăn ca, phụ cấp độc hại, trợ cấp ốm đau, tai nạn lao động, nghỉ thai sản, hiếu, hỷ... Hàng năm, người lao động được trang bị đầy đủ đồng phục, bảo hộ lao động phù hợp với từng bộ phận; công việc nhằm đảm bảo an toàn trong sản xuất.

c. Hoạt động đào tạo người lao động: Trong năm 2021, Công ty thường xuyên cử CBCNV tham gia các đợt tập huấn nghiệp vụ như: Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; quản trị Công ty đại chúng quy mô lớn; tập huấn về Luật chứng khoán, Luật đấu thầu; nghiệp vụ lao động tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động; nghiệp vụ bảo vệ, phòng chống cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn; nghiệp vụ tài chính - kế toán; nghiệp vụ kinh doanh vận tải đường bộ trình độ sơ cấp, tập huấn nghiệp vụ lái xe; nghiệp vụ kỹ thuật côn trùng y học và xử lý hóa chất chế phẩm diệt côn trùng dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế...

*6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:*

Công ty đã làm tốt công tác an sinh xã hội: Ngoài việc thực hiện tốt và vượt chỉ tiêu các cuộc vận động do Tập đoàn, BSR phát động, Công ty còn chủ động tổ chức nhiều hoạt động an sinh ngay trên địa bàn hoạt động của mình.

*6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:* Không có

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021 vừa qua, trước những diễn biến phức tạp từ đại dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu: Các ngành sản xuất đình trệ, thị trường tiêu thụ giảm, phần lớn các doanh nghiệp phải thu hẹp hoặc ngừng sản xuất... đây được xem là thách thức lớn, song cũng là cơ hội tốt để PV Building khẳng định vị thế của mình trên thị trường sản xuất bao bì và cung cấp dịch vụ hậu cần tại khu vực.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của PV Building như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% TH so với KH 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	540,00	864,45	160%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	523,60	846,24	162%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,40	18,21	111%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,98	15,93	106%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	8,93	12,31	138%

Kết thúc năm 2021, bằng những nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể cán bộ - người lao động, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Tổng doanh thu toàn Công ty đạt 864,45 tỷ đồng, vượt 60% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 15,93 tỷ đồng, vượt 6% kế hoạch năm. Hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn, trong năm không có sự cố nào về an toàn lao động.

42  
 ĐN  
 Đ P  
 NH  
 ƯC  
 ẤU  
 Y T.

LC

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tăng/ giảm	% tăng/ giảm
<b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>261.602</b>	<b>145.014</b>	<b>116.588</b>	<b>80%</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	30.692	24.733	5.959	24%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	87.569	56.166	31.403	56%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	113.305	38.818	74.487	192%
4. Hàng tồn kho	28.550	24.312	4.238	17%
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.485	985	500	51%
<b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>74.640</b>	<b>89.262</b>	<b>-14.622</b>	<b>-16%</b>
1. Tài sản cố định	69.813	81.753	-11.940	-15%
2. Tài sản dài hạn khác	4.827	7.508	-2.681	-36%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>336.242</b>	<b>234.276</b>	<b>101.966</b>	<b>44%</b>

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 336,242 tỷ đồng, tăng 101,97 tỷ đồng (tương đương tăng 44%) so với đầu năm. So với đầu năm, tài sản ngắn hạn tăng 116,59 tỷ đồng (tăng 80%), trong đó các khoản đầu tư tài chính tăng 31,40 tỷ đồng (tăng 56%), các khoản phải thu ngắn hạn tăng 74,49 tỷ đồng (tăng 192%); tài sản dài hạn giảm 14,62 tỷ đồng (giảm 16%), chủ yếu do tăng giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định.

### 2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tăng/ giảm	% tăng/ giảm
<b>I. NỢ NGẮN HẠN</b>	<b>143.533</b>	<b>43.612</b>	<b>99.921</b>	<b>229%</b>
1. Phải trả người bán	129.275	29.897	99.378	332%
2. Người mua trả tiền trước	479	2.301	-1.822	-79%
3. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	2.104	4.170	-2.066	-50%
4. Phải trả người lao động	4.955	2.514	2.441	97%

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tăng/ giảm	% tăng/ giảm
5. Các khoản phải trả khác	3.086	1.654	1.432	87%
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	227			
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.406	3.076	330	11%
<b>II. NỢ DÀI HẠN</b>				
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>143.533</b>	<b>43.612</b>	<b>99.921</b>	<b>229%</b>

Nợ phải trả là các khoản nợ ngắn hạn, tăng 99,92 tỷ đồng (tăng 229%) so với đầu năm, chủ yếu do tăng các khoản phải trả người bán (tăng 332%), phải trả người lao động (tăng 97%), các khoản phải trả khác (tăng 87%) và trích quỹ khen thưởng- phúc lợi tăng 11%; Công ty không có nợ dài hạn.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Thực hiện chính sách trả lương, trả thưởng minh bạch gắn với hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân trong từng bộ phận. Thực hiện các giải pháp nâng cao thu nhập cho người lao động, đặc biệt đối với lao động có năng lực, tay nghề cao để thu hút và đảm bảo gắn bó sự cống hiến của người lao động với sự phát triển lâu dài của Công ty.

- Tăng cường công tác đào tạo cho CBCNV bao gồm đào tạo năng lực chuyên môn, đào tạo kỹ năng quản lý cho cán bộ trung và cao cấp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- Lập kế hoạch phân tích, đánh giá từng hoạt động SXKD của Công ty nhằm đưa ra các giải pháp hiệu quả như: chính sách giá, định mức tiêu hao vật tư, phân tích đánh giá các tiêu hao bất thường, năng lực đầu thầu, chính sách tiền lương và thu nhập,...

- Đẩy mạnh tối đa công tác phát triển thị trường, tìm kiếm và mở rộng lượng khách hàng mới.

- Gia tăng thị phần ở phân khúc khách hàng truyền thống tại các lĩnh vực thế mạnh của Công ty nhằm đảm bảo sản lượng ổn định và giữ vững thị phần.

- Giải quyết nhanh chóng, hiệu quả các ý kiến, khiếu nại từ khách hàng, đảm bảo sự hài lòng và niềm tin cho khách hàng khi sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của PV Building.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục phấn đấu đạt mục tiêu ổn định sản xuất kinh doanh và phát triển doanh nghiệp trên cơ sở các lĩnh vực kinh doanh chính là: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì; Dịch vụ hậu cần; Kinh doanh các sản phẩm thương mại. Trong tương lai sẽ mở rộng hệ thống kênh phân phối các sản phẩm sau hóa dầu



nhu: Phân phối hạt nhựa PP, Xăng dầu các loại, Khí hóa lỏng LPG/LNG và các sản phẩm khác.

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**

(Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, với ý kiến của Kiểm toán viên là chấp nhận toàn phần).

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:**

*6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):* Trong năm 2021, Công ty luôn thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ, trách nhiệm đối với môi trường, tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

*6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:* Công ty luôn thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chính sách, chế độ đối với người lao động; luôn quan tâm sâu sắc đời sống của CBCNV, người lao động được hưởng thêm các quyền lợi được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm, Công ty đều trích lập các quỹ chăm lo đời sống người lao động; tổ chức thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, tặng quà nhân các ngày lễ, kỷ niệm trong năm và thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao...

*6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:* Công ty phối hợp và quan hệ tốt với các đơn vị, cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và an sinh xã hội.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của các cổ đông. Ổn định đời sống và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Bên cạnh việc chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD thì trách nhiệm đối với môi trường và xã hội là một ưu tiên hàng đầu của Công ty. Từ khi thành lập đến nay, PV Building luôn thể hiện trách nhiệm cao trong việc tuân thủ, chấp hành tốt các quy định của pháp luật về môi trường.

- Thực hiện chủ trương là phát triển sản xuất kinh doanh gắn liền với ASXH. Dù còn gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến tiêu thụ sản phẩm nhưng PV Building vẫn chủ động thực hiện công tác ASXH tại địa phương theo kế hoạch đã đề ra, và cam kết sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động này trong những năm tiếp theo.

- Thực hiện chế độ công bố thông tin khách quan, chính xác, trung thực và kịp thời đến các cổ đông theo đúng quy định.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Trong năm 2021, Ban Giám đốc đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong sự tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và các quy chế hoạt động của Công ty. Dưới sự chỉ đạo của Giám đốc, Công ty đã đạt được các mục tiêu kinh doanh được đề ra tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Các chủ trương của ĐHĐCĐ và HĐQT đã được Ban Giám đốc Công ty triển khai; công tác tài chính, kế toán, thống kê, kế hoạch, quản trị chi phí đã được chú trọng, tài sản, tiền vốn của Công ty được quản lý chặt chẽ.

Căn cứ vào tình hình thực tế và định hướng phát triển, Ban Giám đốc đã có những giải pháp hợp lý, mở rộng quy mô, ngành nghề SXKD của Công ty; chủ động tìm hiểu, nghiên cứu, sản xuất các loại sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, mở ra hướng tiếp cận các thị trường mới.

Giám đốc đã chỉ đạo các phòng chức năng chú trọng kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm theo từng công đoạn, gắn trách nhiệm về chất lượng sản phẩm tới từng bộ phận sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực sản xuất, đặc biệt là hệ thống thiết bị, máy móc của Phân xưởng sản xuất Bao bì nhằm nâng cao năng lực sản xuất, giảm tiêu hao nguyên nhiên liệu, chi phí sản xuất, vận hành.

Các dịch vụ hậu cần phục vụ cho NMLD Dung Quất nói riêng và các đơn vị trong và ngoài ngành Dầu khí nói chung luôn được chú trọng về chiều sâu, chất lượng cũng như tính chuyên nghiệp của dịch vụ; khẳng định vị trí là một trong những đối tác chiến lược của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

Đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty xây dựng một khối đoàn kết, thống nhất tuyệt đối trong tập thể đơn vị; chỉ đạo các bộ phận luôn quan tâm sâu sắc và chăm lo chu đáo cho đời sống cán bộ công nhân viên trong Công ty; tạo cơ chế khuyến khích người lao động phát huy tinh thần sáng tạo, nhiệt huyết trong công việc, tham gia tích cực và có đóng góp đáng kể cho các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa...

Thường xuyên tiến hành rà soát, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ theo quy định đối với công ty đại chúng và công ty niêm yết.

Kiến toàn cơ cấu tổ chức Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và các quy định của Nhà nước đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

Bộ máy tổ chức của Công ty được củng cố và hoàn thiện phù hợp với mô hình của Công ty, nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đội ngũ cán bộ được rà soát, xem xét, bố trí theo chuyên môn được đào tạo. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy định.

Ban Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành hoạt động SXKD; đồng thời tham mưu và

34  
ĐN  
ĐP  
NH  
HƯC  
ÁU  
YT

lll

ban hành các văn bản quản lý nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả các lĩnh vực hoạt động của Công ty; Thực hiện tốt được vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Bộ máy điều hành.

Các chế độ, chính sách đối với người lao động được Công ty thực hiện nghiêm túc. Công tác thi đua khen thưởng đã kịp thời động viên cá nhân và tập thể có thành tích tốt, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Bổ sung điều chỉnh cơ cấu Công ty phù hợp với tình hình và điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm đến.

- Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung hệ thống văn bản quản lý nội bộ; duy trì công tác kiểm tra, giám sát bộ máy trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Triển khai tìm kiếm, tận dụng các cơ hội để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo định hướng của cấp có thẩm quyền; tập trung chỉ đạo Bộ máy điều hành thực hiện tốt một số nội dung cơ bản sau:

+ Chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân sự, chuyên môn, cơ sở vật chất để tham gia đấu thầu và triển khai hiệu quả các gói thầu cung cấp sản phẩm/ dịch vụ;

+ Tăng cường công tác tìm kiếm thị trường và đa dạng hóa sản phẩm bao bì phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện sản xuất của Công ty;

+ Rà soát các lĩnh vực hoạt động hiện có của Công ty trên cơ sở tăng cường các lĩnh vực đang có hiệu quả, cải thiện các lĩnh vực có hiệu quả thấp, tái cơ cấu và sắp xếp lại những lĩnh vực kém hiệu quả.

+ Rà soát điều chỉnh cơ cấu tổ chức và nhân sự theo hướng tinh gọn về tổ chức, bố trí, sắp xếp sử dụng đúng năng lực nhân sự cụ thể phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

+ Trực tiếp chỉ đạo và góp ý với bộ máy đối với một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị hiện tại:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Phạm Tuấn Anh	Chủ tịch (Bổ nhiệm 28/4/2021)	6.132.799	0	6.132.799	0,00%
2	Trần Xuân Thu	Thành viên (Bổ nhiệm 28/4/2021)	5.256.686	104.500	5.361.186	0,60%

148  
TY  
ÁN  
GM  
HÍ  
JAN

ML



TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
3	Lê Xuân Sơn	Thành viên (Bổ nhiệm 28/4/2021)	3.199.799	0	3.199.799	0,00%
4	Hà Thị Hoa	Thành viên (Bổ nhiệm 28/4/2021)	1.491.700	82.300	1.574.000	0,47%

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho các cổ đông, trong năm 2021, HĐQT đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức trước các diễn biến phức tạp của đại dịch CoVid-19 để hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, từng bước xây dựng Công ty ngày càng ổn định về tổ chức, sản xuất kinh doanh hiệu quả, đảm bảo là đơn vị hậu cần uy tín của BSR; đồng thời phát triển các lĩnh vực liên quan theo định hướng của BSR.

- Ngay sau khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT đã có phân công cụ thể, rõ ràng các lĩnh vực phụ trách và chịu trách nhiệm chỉ đạo cho từng thành viên nhằm nâng cao chất lượng chỉ đạo và giám sát đối với hoạt động của BĐH; Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập thể, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ; các thành viên cùng có ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền trước khi HĐQT ra quyết định. Đồng thời theo lĩnh vực được phân công, các thành viên thực hiện việc chỉ đạo, giám sát và đôn đốc BĐH triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Năm 2021, HĐQT tổ chức 07 phiên họp trực tiếp và trực tiếp kết hợp trực tuyến, 22 cuộc họp qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị đầy đủ về nội dung, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; trên cơ sở các kỳ họp và các lần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị đã ban hành 10 Nghị quyết, 40 Quyết định với các nội dung chủ yếu tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý, thể hiện vai trò của HĐQT trong việc định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Công ty và giám sát các hoạt động đầu tư, mua sắm thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.

- Thực hiện tốt việc giám sát Ban Giám đốc thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT. Phối hợp với BKS xem xét các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông.

- Thực hiện đúng quy định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính bán niên và năm 2021 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thực hiện tốt việc chi trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

- Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT và các thành viên đã trực tiếp tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc việc chuẩn bị các nội dung trình HĐQT/Đại hội đồng cổ đông. Cập nhật và phê duyệt lại các Quy chế quản trị nội bộ.

Bên cạnh việc hoàn thành các nhiệm vụ chung của Hội đồng quản trị, từng thành viên đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo sự phân công, cụ thể:

1) Ông **Phạm Tuấn Anh, Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm**: Điều hành công việc của Hội đồng quản trị theo chương trình công tác năm; triệu tập, tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành Nghị quyết, Quyết định đúng quy định, kịp thời trong công tác chỉ đạo, ban hành các quyết sách quan trọng trong Công ty; trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch, tổ chức nhân sự, công tác đầu tư.

2) Ông **Trần Xuân Thu, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty**: Tham gia các hoạt động quản trị Công ty và trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Điều lệ và các quy định của pháp luật hiện hành; triển khai nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

3) Ông **Lê Xuân Sơn, Thành viên HĐQT chuyên trách**: Tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, hỗ trợ các thủ tục pháp lý và quan hệ đối ngoại của Công ty. Trực tiếp kiểm tra, giám sát việc thi hành chính sách, Pháp luật, chế độ và các quy định nội bộ trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và sản xuất bao bì của Công ty;

4) Bà **Hà Thị Hoa, Thành viên HĐQT chuyên trách**: Trực tiếp giám sát lĩnh vực tài chính, kinh doanh thương mại và phát triển thị trường, công tác mua sắm; đã có đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty cũng như công tác quản lý, giám sát điều hành hoạt động SXKD của Công ty;

1.4. *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị*: Không có

1.5. *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm*: Các thành viên Hội đồng quản trị có đủ năng lực, kinh nghiệm về quản trị công ty.

43  
VÀ  
NH S

1.11

## 2. Ban Kiểm soát

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát hiện tại: 03 thành viên

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết
1	Đỗ Thị Phương Thúy	Trưởng ban	300	0,002%
2	Phan Bá Công	Thành viên	-	-
3	Phạm Thanh Thảo	Thành viên	500	0,003%

### 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, bao gồm các nội dung:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Tham dự và ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trình Đại hội đồng cổ đông;
- Tiến hành các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát để tổng kết các công việc thực hiện trong kỳ và lập kế hoạch hoạt động cho kỳ tiếp theo;
- Thực hiện hai đợt kiểm tra, soát xét trực tiếp về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty; xem xét, đánh giá tình hình thực hiện so với cùng kỳ năm 2020 và so với kế hoạch năm 2021;
- Xem xét tính tuân thủ, phù hợp và có các kiến nghị đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác rà soát, sửa đổi Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác kế toán;
- Xem xét, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên/năm của Công ty;
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, quyền hạn của Ban kiểm soát.

#### ✓ Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát:

+ Bà **Đỗ Thị Phương Thúy**: Phụ trách chung trong điều hành hoạt động của Ban kiểm soát; kiểm tra, giám sát tình hình huy động và sử dụng vốn, công tác đầu tư mua sắm tài sản, tình hình hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, nghĩa vụ của Công ty về công bố thông tin.

+ Ông **Phan Bá Công**: Kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất, kinh doanh các sản phẩm của Nhà máy sản xuất bao bì, hoạt động đầu tư tài chính, công tác lập báo cáo và trích nộp ngân sách nhà nước.

+ Bà **Phạm Thanh Thảo**: Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng Quỹ tiền lương và các Quỹ khác của Công ty, công tác bán hàng và quản lý, tình hình hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.

✓ **Đánh giá**: Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty, làm việc chủ động, tích cực phối hợp công việc với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, luôn cố gắng hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ được giao.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### 3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2021:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bộ phận	Họ và tên	Thù lao	Lương	Tổng cộng
Hội đồng quản trị	Trần Đức Hợp- Chủ tịch (Miễn nhiệm 28/4/2021)		172,80	172,80
	Trần Đoàn Thịnh- Thành viên (Miễn nhiệm 28/4/2021)	28,80		28,80
	Phạm Tuấn Anh- Chủ tịch (Bổ nhiệm 28/4/2021)	69,12		69,12
	Trần Xuân Thu -Thành viên (Bổ nhiệm 28/4/2021)		336,00	336,00
	Lê Xuân Sơn-Thành viên (Bổ nhiệm 28/4/2021)		288,00	288,00
	Hà Thị Hoa (Bổ nhiệm 28/4/2021)		432,00	432,00
Ban kiểm soát	Đỗ Thị Phương Thúy- Trưởng ban (Bổ nhiệm 28/4/2021)		252,00	252,00
	Phan Bá Công – Thành viên (Bổ nhiệm 28/4/2021)	35,04		35,04
	Phạm Thanh Thảo – Thành viên (Bổ nhiệm 28/4/2021)	35,04		35,04
	Phạm Thị Hồng Hạnh-Thành viên (Miễn nhiệm 28/4/2021)	24,00		24,00
	Nguyễn Thị Thanh Thảo -Thành viên (Miễn nhiệm 28/4/2021)	24,00		24,00
Ban giám đốc	Trần Xuân Thu- Giám đốc (Bổ nhiệm 08/8/2019)		168,00	168,00
	Huỳnh Việt Cường-Kê toán trưởng (Miễn nhiệm 16/7/2021)		195,00	195,00
	Huỳnh Việt Cường-Phó giám đốc (Bổ nhiệm 16/7/2021)		198,00	198,00

492  
TY  
AN  
B MẠI  
H  
HANG N

Bộ phận	Họ và tên	Thù lao	Lương	Tổng cộng
	Huỳnh Trịnh Văn-Phó giám đốc (Bổ nhiệm 16/7/2021)		198,00	198,00
<b>Tổng cộng:</b>		<b>216,00</b>	<b>2.239,80</b>	<b>2.455,80</b>

3.2. *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:* Không có

3.3. *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:* Không có

3.4. *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:* Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**1. Ý kiến kiểm toán:** Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, KHHĐ, Thư ký.



### XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

*Trần Xuân Thu*

\* C.P.\*

*Side*